

Bản án số: 1655/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;
Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 4775/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Xuân Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 351/1, đường L, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 17, đường số 11, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Maria Thi N (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M) (vắng mặt).

Địa chỉ: 1125 H 544, C Sound C 29526, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 18/11/2019 và lời khai của nguyên đơn – ông Trần Xuân Đ thì:

Ông và bà Maria Thi N (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M) chung sống như vợ chồng tại Hoa Kỳ từ năm 2016 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Hoa Kỳ theo Giấy phép và Giấy chứng nhận kết hôn số 213934 ngày 03/8/2017 do Tòa án chứng thực quận G, B Carolina, Hoa Kỳ cấp. Ông đã lần thủ tục ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận 3 theo Trích lục ghi chú kết hôn số 156/TLGCKH ngày 12/12/2019. Sau khi kết hôn, Ông và bà Maria Thi N (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M) tiếp tục chung sống tại Hoa Kỳ đến tháng 8/2018, Ông về sinh sống tại

Việt Nam cho đến nay. Sau khi Ông về Việt Nam, giữa Ông và bà Maria Thi N (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M) phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tiền bạc, việc làm và nơi sinh sống. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Maria Thi Nguyen (Nguyen Maria Thi, Nguyen Thi M). Ông và bà Maria Thi N (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M) không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, tài sản chung, nợ chung. Ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Ông.

Theo Tờ khai có tuyên thệ ngày 19/02/2020 của bị đơn – bà Maria Thi Nguyen (Nguyen Maria Thi, Nguyen Thi Maria), đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ hợp pháp hóa lãnh sự ngày 20/5/2020 thì: Bà và ông Trần Xuân Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Hoa Kỳ theo Giấy phép và Giấy chứng nhận kết hôn số 213934 ngày 03/8/2017 do Tòa án chứng thực quận G, Bang South C, Hoa Kỳ cấp và chung sống tại Hoa Kỳ khoảng nửa năm thì ông Trần Xuân Đ trở về sinh sống, làm việc tại Việt Nam. Do khoảng cách về mặt địa lý, khác biệt văn hóa nên vợ chồng ngày càng xa cách, thường xảy ra xung đột. Bà và ông Trần Xuân Đ đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà nhận thấy hôn nhân không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài nên Bà đồng ý ly hôn ông Trần Xuân Đ. Bà thống nhất với trình bày của ông Trần Xuân Đ con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Trích lục kết hôn số 156/TLGVKH ngày 12/12/2019 so Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Xuân Đ với bà Maria Thi N (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M) là hợp pháp. Căn cứ lời khai của nguyên đơn thì sau khi kết hôn, Ông và bà Maria tiếp tục chung sống tại Hoa Kỳ đến tháng 8/2018, Ông về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Sau khi Ông về Việt Nam, giữa Ông và bà M phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tiền bạc, việc làm và nơi sinh sống. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đình khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Maria. Bị đơn – bà Maria Thi Nguyen hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ đã được Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp và có văn bản phản hồi. Bà Maria trình bày: Hai vợ chồng sống cách xa nhau và thường xuyên xảy ra nhiều xung đột không thể giải quyết. Mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng hiếm khi Bà trò chuyện cùng ông Đ, Bà cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa gì nên Bà đồng ý ly hôn với ông Đ. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Đình là có hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Xuân Đ; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Xuân Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Trần Xuân Đ và bà Maria Thi N (Nguyễn Maria T, Nguyễn Thi M) là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Khoản 2, Điều 37; Khoản 2, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Trần Xuân Đ và bà Maria Thi N (Nguyễn Maria T, Nguyễn Thi M) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Xuân Đ và bà Maria Thi Nguyễn (Nguyễn Maria Thi, Nguyễn Thi M).

[3] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy phép và Giấy chứng nhận kết hôn số 213934 ngày 03/8/2017 do Tòa án chứng thực quận G, Bang South C, Hoa Kỳ cấp và Trích lục ghi chú kết hôn số 156/TLGCKH ngày 12/12/2019 do Ủy ban nhân dân quận 3 cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Xuân Đ và bà Maria Thi N (Nguyễn Maria T, Nguyễn Thi M) là hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của hai bên đương sự thì ông Trần Xuân Đ và bà Maria Thi N (Nguyễn Maria T, Nguyễn Thi M) đã không chung sống trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Xuân Đ yêu cầu ly hôn bà Maria Thi Nguyễn (Nguyễn Maria Thi, Nguyễn Thi Maria), bà Maria Thi N (Nguyễn Maria T, Nguyễn Thi M) cũng đồng ý ly hôn ông Trần Xuân Đ. Căn cứ vào Khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì ông Trần Xuân Đ và bà Maria Thi N (Nguyễn Maria T, Nguyễn Thi M) đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Trần Xuân Đ có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Xuân Đ và bà Maria Thi N (Nguyễn Maria T, Nguyễn Thi M) thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do ông Trần Xuân Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn nên ông Trần Xuân Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; Khoản 2, Điều 37; Khoản 2, Điều 38; Khoản 4, Điều 147; Điều 227; Khoản 1, Điều 273 và Khoản 1, 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; Khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Ông Trần Xuân Đ được ly hôn bà Maria Thi Nguyen (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Xuân Đ phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045397 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Xuân Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày đối với ông Trần Xuân Đ và 01 (một) tháng đối với bà Maria Thi N (Nguyen Maria T, Nguyen Thi M) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA, VT (TM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Minh